

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST

Ngày: 19-3-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Viết Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Viết Trung

Ông Tạ Văn Khách

*Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Đình Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm lý thụ số: 33/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 2 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 35/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Điểu G**; sinh năm: 1996; Tên gọi khác: Không. Quê quán: Bình Phước. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã LT, huyện PR, tỉnh Bình Phước. Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: STiêng; Tôn giáo: Tin Lành; Họ và tên cha: Điểu M, sinh năm 1952. Địa chỉ: Thôn P, xã LH, huyện PR, tỉnh Bình Phước. Họ và tên mẹ: Thị H2 (đã chết). Bị cáo có 04 anh, chị, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1994. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/10/2017 đến nay. (có mặt)

**\* Bị hại:** ông Điểu H – sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã LT, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Văn G1, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã LT, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Điểu T – SN: 1992 (vắng mặt);

2. Anh Điểu H1 – SN: 1992 (vắng mặt);

3. Anh Điểu S – SN: 1992 (vắng mặt);

4. Anh Điều P – SN: 1985 (vắng mặt);  
5. Anh Điều S1 – SN: 1976 (vắng mặt).  
Cùng địa chỉ: Thôn A, xã LT, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 08/4/2017, Điều G đi từ nhà của mình ở thôn A, xã LT, huyện PR, tỉnh Bình Phước đến nhà của Nguyễn Văn G1, sinh năm 1974 ở thôn C, xã LT để mua nước uống thì gặp Điều H và Điều H1 cùng trú tại thôn A, xã LT đang đánh bi da tại đây. Điều G đi đến bàn bi da rồi dùng tay cầm trái bi da không cho H, H1 chơi nên H và G xảy ra cãi vã. Lúc này, Điều G nhặt 01 chai nước hiệu trà Ô Long ném về phía H nhưng không trúng. Sau đó, Điều G nhặt 01 cây cơ dùng để đánh bi da ở gần đó rồi dùng 02 tay cầm cây cơ đánh khoảng 03 cái trúng vào mu bàn tay trái của H làm cây cơ này bị gãy và làm rơi cây cơ mà H đang cầm trên tay xuống đất. Điều G tiếp tục nhặt cây cơ của H bị rơi đánh khoảng 03 cái về phía H làm trúng vào trán của H thì cây cơ bị gãy. Điều G tiếp tục nhặt 01 cây cơ khác đánh khoảng 03 cái trúng vào sườn bên trái của H thì được mọi người can ngăn, nên Điều G bỏ đi, còn H được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 129 ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PR kết luận: Tại thời điểm ngày 08/4/2017 giá trị sử dụng của 03 cây cơ bi da là 360.000đ.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 90/2017/TgT ngày 08/5/2017 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Bình Phước, thì bị hại Điều H có vết thương sau:

- Chấn thương ngực trái gãy xương sườn IX + tràn dịch phổi trái, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi (sẹo chân ống dẫn lưu đường nách giữa ngực trái kích thước 3x1cm rúm, di chứng dày dính đáy phổi trái).

- Sẹo trán trái kích thước 3x0,2cm gọn, mềm

- Chấn thương đầu: Tụ máu dưới màng cứng thái dương trái, điều trị nội khoa. Hiện không di chứng

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25%.

Tại bản Cáo trạng số: 14/Ctr – VKS ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PR, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điều G về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 33. 45 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017 của Quốc hội ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo Điều G mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Thu giữ 01 cây cơ bi da bằng gỗ dài 1,38m, đường kính lớn nhất 0,05m,

đường kính nhỏ nhất 0,02m; 01 đoạn cây cơ bì da bị gãy, cán bằng gỗ dài 0,68m; 01 đoạn cây cơ bì da bị gãy, cán bằng gỗ dài 0,72m; 01 đoạn cây cơ bì da bị gãy, cán bằng gỗ dài 0,76m; 01 đoạn cây cơ bì da bị gãy, cán bằng gỗ dài 0,73m và 01 chai nước hiệu trà Ô Long không độ.

Đối với 02 chiếc dép nhựa màu vàng của Điều G.

Đối với 01 chai nước hiệu Cô Ca và 01 chai nước hiệu trà Ô Long không độ linh chi.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường về tổn thất sức khỏe giữa các bên. Buộc bị cáo Điều G bồi thường cho bị hại Điều H số tiền 5.000.000đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Điều G thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 14/Ctr – VKS ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PR, tỉnh Bình Phước truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 08/4/2017, bị cáo Điều G dùng cây cơ đánh bì da đánh nhiều nhất vào người Điều H gây tổn thương sức khỏe 25%.

Giữa bị cáo và bị hại mặc dù không có mâu thuẫn nhưng do bị cáo đã uống rượu, bị cáo gây sự và dùng gậy đánh bị a là hung khí nguy hiểm đánh bị hại thể hiện rõ thái độ côn đồ của bị cáo. Đây là các tình tiết quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ vào tỷ lệ tổn thương sức khỏe của bị hại, hung khí và tính chất công đồ khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo Điều G thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị

cáo nhận thức được tính nguy hiểm do hành vi phạm tội của mình gây ra xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người bị hại nhưng với thái độ liều lĩnh, xem thường pháp luật, sức khỏe người khác nên bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo sau khi phạm tội còn bỏ trốn gây khó khăn trong công tác điều tra vụ án.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn được áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH13, ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015. Theo đó hành vi phạm tội của bị cáo được áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) có mức hình phạt từ hai năm đến sáu năm tù nhẹ hơn hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PR tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và hình phạt là có cơ sở, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

**Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa bị hại Điều H yêu cầu bị can Điều G bồi thường tổn thất sức khỏe tổng số tiền là 5.000.000đ. Bị cáo Điều G đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét việc thỏa thuận của bị cáo, bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, đúng quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

**Về xử lý vật chứng:** Đối với 01 cây cơ bi da bằng gỗ dài 1,38m, đường kính lớn nhất 0,05m, đường kính nhỏ nhất 0,02m; 01 đoạn cây cơ bi da bị gãy, cán bằng gỗ dài 0,68m; 01 đoạn cây cơ bi da bị gãy, cán bằng gỗ dài 0,72m; 01 đoạn cây cơ bi da bị gãy, cán bằng gỗ dài 0,76m; 01 đoạn cây cơ bi da bị gãy, cán bằng gỗ dài 0,73m và 01 chai nước hiệu trà Ô Long không độ linh chi, 01 chai nước hiệu Cô Ca, 02 chiếc dép nhựa màu vàng không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí hình sự, dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Tuyên bố:** Bị cáo Điều G phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017 của Quốc hội ngày 20/6/2017; Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Điều G 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2017.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phần bồi thường thiệt hại:  
Bị cáo Điều G phải bồi thường các khoản thiệt hại chữa trị vết thương cho bị hại Điều H số tiền 5.000.000đồng(năm triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án hàng tháng bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy:

01 cây cơ bi da bằng gỗ dài 1,38m, đường kính lớn nhất 0,05m, đường kính nhỏ nhất 0,02m;

01 đoạn cây cơ bi da bị gãy, cán bằng gỗ dài 0,68m;

01 đoạn cây cơ bi da bị gãy, cán bằng gỗ dài 0,72m;

01 đoạn cây cơ bi da bị gãy, cán bằng gỗ dài 0,76m;

01 đoạn cây cơ bi da bị gãy, cán bằng gỗ dài 0,73m;

02 chai nước hiệu trà Ô Long không độ linh chi;

02 chiếc dép nhựa màu vàng có kích thước (0,25x0,1)m;

01 chai nước hiệu Cô ca có chiều cao 0,2 m.

**4. Án phí sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 về án phí, lệ phí.

Bị cáo Điều G phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện PR;
- Chi cục THADS huyện PR;
- CA huyện PR;
- Nhà tạm giữ CA huyện PR;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Lê Viết Hòa**

